

Bản án số: 14/2026/HS-PT
Ngày: 20/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.
Bà Kiều Kim Xuân.

Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/12/2025, 15/01/2026 và 20/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2025/TLPT-HS ngày 06/10/2025 đối với bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo của bị hại Trương Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp.

1. Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 11/11/1968; căn cước số 087068001555; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Trần Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị T1; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 19/6/1958; căn cước số 087058008073; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Trần Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị T1; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 29/9/2025 và được trả tự do ngày 18/10/2025; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:*

Luật sư Võ Trọng K - Văn phòng Luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Luật sư Hồ Thị Xuân H1 - Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

3. *Bị hại có kháng cáo:*

Trương Văn U, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Luật sư Bùi Lưu L - Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Hoa Hồng H2, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Trương Văn L1, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

5. *Người làm chứng:*

Trần Văn M, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn T2, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn U1, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ và Trần Văn H (là anh em ruột), Trương Văn U (là con rể Được) có mâu thuẫn về ranh đất từ trước do đất cả ba liên kề nhau. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2024, sau khi Trần Văn Đ đắp bờ ranh giữa đất Được và anh U tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) xong thì thấy anh U mang theo một thau mũ, đi trên bờ ranh mà Đ đã đắp một đoạn khoảng 100m nên giữa Đ và anh U xảy ra cự cãi. Lúc này, Đ lấy cây len của mình chạy đến vị trí anh U đang đứng, dùng hai tay đánh theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của anh U 04 cái, anh U dùng thau mũ đang cầm trên tay đỡ được 03 cái, đến cái thứ 04 thì trúng vào vùng đầu anh U gây chảy máu. Sau

đó, anh U giật được cây len từ trong tay Được ném bỏ xuống ruộng, Đ tiếp tục dùng tay đánh trúng 02 cái vào mắt của anh U. Lúc này anh U dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, ngực, đầu của Đ và đè Được xuống ruộng. Thấy vậy, Trần Văn H đang mồi mương ruộng nhà mình cách nơi đánh nhau khoảng 40m, chạy đến lấy cây len anh U ném trước đó đánh 04 cái vào vùng hông phía bên trái và 04 cái vào vùng lưng của anh U thì anh U bỏ chạy về nhà và được vợ là chị Trần Hoa Hồng H2 đưa đến Trung tâm y tế huyện C may vết thương vùng đầu. Sau đó chuyển đến Bệnh viện Xuyên Á thành phố V điều trị đến ngày 08/12/2024 xuất viện.

Ngày 28/11/2024, anh Trương Văn U có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và xử lý hình sự đối với ông Trần Văn Đ và Trần Văn H.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 345/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh – trán trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- 02 vết biến đổi sắc tố da vùng đường nách trước khoảng liên sườn 5 – 6 bên trái, mỗi vết: 0,5%.

- Gãy xương sườn số 06 bên trái, tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Tổn thương màng phổi trái không phẫu thuật, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương: 04%.

- Vùng mắt hai bên, vùng cẳng tay hai bên, vùng lưng hiện không thấy dấu vết thương tích, không cho tỷ lệ phần trăm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trương Văn U tại thời điểm giám định là 08%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần. Các tổn thương trên do vật tày gây ra, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

Quá trình điều tra: Chị Trần Hoa Hồng H2 tự nguyện giao nộp 01 thau màu xanh bị bể ở đáy thau là của anh Trương Văn U, không yêu cầu nhận lại; Trần Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 cây len cán bằng gỗ lưỡi bằng sắt chiều dài là 115cm (trong đó: phần cán dài 84cm, phần lưỡi dài 31cm), cân nặng 1,860kg, đây là công cụ Đ và H dùng để gây thương tích cho anh U.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn Trần Văn H không thừa nhận có sử dụng cây len để đánh anh U gây thương tích mà khai nhận chỉ đến để can ngăn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp đã Quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, x khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn H liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Trương Văn U số tiền 36.019.192 đồng.

Bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn H liên đới bồi thường tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh Trần Hoa Hồng H2 số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thau màu xanh bị bể ở đáy thau;

+ 01 cây len cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt chiều dài là 115cm (trong đó: Phần cán dài 84cm, phần lưỡi dài 31cm; cân nặng 1,860kg).

- Tiếp tục quản lý: Tiền mặt 30.000.000 đồng của Trần Văn Đ nộp để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Đồng Tháp) đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2025).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2025, bị cáo Trần Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng tuyên bố bị cáo H không phạm tội.

Ngày 15/8/2025, bị hại Trương Văn U kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm; xin được giám định lại toàn bộ thương tật; thu thập hồ sơ bệnh án, hồ sơ bị cáo H vụ không người làm chứng có

tranh chấp ranh đất với bị cáo H; yêu cầu xác minh điều tra lại toàn bộ sự việc; tăng nặng hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận có sử dụng hung khí nguy hiểm là cây len đánh từ trên xuống người bị hại Trương Văn U nhiều cái nhưng bị hại U đỡ được nên chỉ trúng 01 cái vào vùng đầu bị hại U. Bị cáo Đ khai do bị Trương Văn U đè xuống đất, mặt dính đất, bùn nên không nhìn thấy, không biết bị cáo Trần Văn H có mặt tại thời điểm đánh nhau hay không. Bị cáo Đ thừa nhận hành vi của mình là có tội, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng, xin nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn H cho rằng khi nhìn thấy bị hại Trương Văn U đè trên người bị cáo Trần Văn Đ thì bị cáo H chạy đến can ngăn, kéo bị hại U ra chứ bị cáo H không có sử dụng len đánh vào người bị hại U. Bị cáo bị bệnh phổi, sức khỏe yếu không thể đánh bị hại U gây thương tích được. Bị cáo cho rằng mình không phạm tội, bị cáo kêu oan.

Bị hại Trương Văn U khai là bị Trần Văn Đ sử dụng len đánh nhiều cái từ trên xuống đầu bị hại U, nên bị hại U dùng cái thau mũ để đỡ nhưng vẫn bị đánh trúng 01 cái vào vùng đầu của bị hại. Tiếp đến, bị hại U bị Trần Văn H sử dụng len đánh nhiều cái vào hông, lưng của bị hại. U khẳng định Trần Văn H có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây len đánh U nên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho U tăng lên thành 270.000.000 đồng. Bị hại Trương Văn U tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Những người làm chứng Trần Văn M, Trần Văn T2, Nguyễn Văn U1 đều khai nhìn thấy bị cáo Trần Văn H dùng len đánh nhiều cái vào người bị hại Trương Văn U, thừa nhận kết quả thực nghiệm điều tra về khoảng cách, vị trí đứng, tầm nhìn của những người làm chứng so với vị trí của hiện trường là phù hợp với diễn biến thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoa Hồng H2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tiền thu nhập mỗi ngày phải là 350.000 đồng, bản án sơ thẩm chỉ xét 250.000 đồng/ngày là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn L1 yêu cầu được trả tiền công chăm sóc cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Qua xét xử tại phiên tòa có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo, bị hại có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất với nhau, đến ngày 23/11/2024 thì dẫn đến đánh nhau. Kết quả xét xử tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với thực nghiệm điều tra tại hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của 03 người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn H có dùng len đánh gây thương tích cho bị hại Trương Văn U. Tòa án cấp

sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H 03 tháng tù là có xem xét xử dưới mức khởi điểm của khung hình phạt do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng mức án này là đã có chiều cố đến bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn H, đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo H.

Bị hại Trương Văn U tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ một phần vụ án, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với Trần Văn Đ. Về kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H, yêu cầu giám định lại toàn bộ tỷ lệ thương tật là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Trọng K bào chữa cho bị cáo Trần Văn H phát biểu:

Bị hại Trương Văn U cho rằng bị cáo Trần Văn H có đánh bị hại, nhưng bị cáo H chỉ thừa nhận vào can ngăn chứ không có đánh. Bị cáo Trần Văn Đ thì khai không nhìn thấy, không biết bị cáo Trần Văn H đánh bị hại. Từ đó, Cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ vào lời khai của 03 người làm chứng Trần Văn M, Trần Văn T2 và Nguyễn Văn U1 để xử lý bị cáo Trần Văn H. Tuy nhiên lời khai của người làm chứng có nhiều điểm chưa hợp lý, Nguyễn Văn U1 khai từ nhà mình nhìn đến hiện trường là 288m theo thực nghiệm điều tra, hướng nhìn này ngay góc khu vực mờ mả che khuất không nhìn thấy được. Vị trí nhìn của Trần Văn M, Trần Văn T2 từ trong nhà nhìn ra hiện trường là có hàng rào bị cây cối che khuất nên nói là có thể thấy được thì không chính xác, từ chỗ này nhìn vào vị trí đánh nhau là xa. Nguyễn Văn U1 tại phiên tòa khai đứng xa thì nghe tiếng nói thoang thoảng, nhưng tại Cơ quan điều tra thì khai nghe rõ. Tại phiên tòa, M khai ban đầu đứng nhìn cách hiện trường khoảng 139m theo thực nghiệm điều tra, sau đó thì chạy lại gần khoảng 50m thì thấy H đánh U1, nhưng tại Cơ quan điều tra thì M không khai chạy lại gần khoảng 50m. Thời điểm đánh nhau là gió chướng, trời tối nhưng thực nghiệm điều tra thì không trùng thời điểm nên chưa phù hợp, gió chướng mà nói ngược gió thì không nghe được nên việc những người làm chứng nói nghe được là không thực tế. Biên bản thực nghiệm điều tra kết luận là có thể nhìn thấy được, đây là nhận định suy đoán. Nguyễn Văn U1 khai nhớ sự việc xảy ra khoảng 14 giờ đến 14 giờ 30 phút, nhưng sự việc xảy ra khoảng 16 giờ, không đúng sự thật khách quan. Lời khai của M là phi logic vì bờ đề có chiều ngang khoảng 02 tấc nhưng M khai chạy vào, dừng lại, đứng nghe, đếm được H đánh Trương Văn U 11 cái. Ngoài lời khai của những người làm chứng thì không có chứng cứ khác. Các Cơ quan tiến hành tố tụng điều tra không đầy đủ, chưa khách quan, chưa vững chắc. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Yêu cầu đưa vợ bị cáo H vào làm chứng trong vụ án.

Luật sư Hồ Thị Xuân H1 bào chữa cho bị cáo Trần Văn H phát biểu:

Luật sư có đến hiện trường, tự quay lại quang cảnh, nơi xảy ra sự việc lưu trữ vào USB nhưng chưa được Hội đồng xét xử xem xét. Về tố tụng, khi thực

nghiệm điều tra, Cơ quan điều tra không triệu tập bị cáo H để thực nghiệm điều tra, chỉ có bị cáo Đ, bị hại Trương Văn U và những người làm chứng, đây là thiếu sót nên biên bản thực nghiệm điều tra không là chứng cứ vững chắc. Kết luận của thực nghiệm điều tra nêu có thể thấy được là mang tính chủ quan, vậy các bị cáo đánh nhau, vật nhau tư thế như thế nào? Cần thực nghiệm để xác định âm thanh, tiếng nói tại hiện trường của bị cáo, bị hại thời điểm đó như thế nào? Đây là các tình tiết cần làm rõ nhưng các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa thực hiện. Trong hồ sơ, người làm chứng M khai đứng ở vị trí cách hiện trường 139m thì thấy H đánh U 11 cái, nay M lại khai là chạy vào đến khoảng 50m thì thấy H đánh U 11 cái, việc này ảnh hưởng đến giá trị chứng minh của biên bản thực nghiệm điều tra. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Kiểm sát viên đưa ra biên bản hiện trường, lời khai bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra để kết luận, nhưng lời khai của các bị cáo, bị hại mâu thuẫn trầm trọng, vì sao có 02 bị cáo mà bị cáo Đ khai không biết bị cáo H đánh, bị cáo Đ nói do mặt bị dính bùn đất nên không nhìn thấy nhưng nếu có đánh thì phải thấy, Đ khai như vậy nhằm lẫn tránh trách nhiệm của mình đối với các vết thương khác, đổ vết thương cho người khác, nhưng người khác là ai? Cơ quan điều tra lấy lời khai người làm chứng để đổ cho người khác là bị cáo Trần Văn H. Người làm chứng Trần Văn M và Trần Văn T2 là 02 cha con ở chung nhà, 02 người thấy có đánh nhau, nhưng hỏi người này có thấy người kia không thì không trả lời được. Tròn thì khai thấy đánh nhiều cái, nhưng M thì khai thấy đánh 11 cái, khoảng cách các người làm chứng đứng là xa so với hiện trường, không thể nghe và nhìn thấy được, những người làm chứng nói nhìn thấy được là không đúng. Trách nhiệm chứng minh các nội dung trên thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo H không phạm tội nên không đặt ra giải quyết. Từ những phát biểu trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Bùi Lưu L bảo vệ bị hại Trương Văn U phát biểu:

Các bị cáo, bị hại đánh nhau nguyên nhân xuất phát từ việc tranh chấp ranh đất. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, lời khai của người làm chứng là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng hình phạt của các bị cáo bằng nhau là chưa phù hợp vì bị cáo H đánh nhiều cái, bị cáo Đ chỉ đánh 01 cái mà Được phải chịu hình phạt bằng với H, trong khi Đ có 04 tình tiết giảm nhẹ, còn H chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xử phạt bị cáo H nặng hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại tự nguyện rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Riêng phần yêu cầu bồi thường 270.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn Đ đề nghị giải quyết vụ án đúng pháp luật. Bị cáo Trần Văn H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 15/8/2025, bị hại Trương Văn U kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm; xin được giám định lại toàn bộ thương tật; thu thập hồ sơ bệnh án, hồ sơ bị cáo H vụ khống người làm chứng có tranh chấp ranh đất với bị cáo H; yêu cầu xác minh điều tra lại toàn bộ sự việc; yêu cầu tăng nặng hình phạt cho bị cáo H. Ngày 18/8/2025 bị cáo Trần Văn H kháng cáo kêu oan. Căn cứ vào nội dung các kháng cáo nêu trên, thì bị cáo H, bị hại U đã kháng cáo toàn bộ phần trách nhiệm hình sự trong vụ án đối với cả hai bị cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung các kháng cáo này đối với cả hai bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn H là anh em ruột. Bị hại Trương Văn U là con rể của bị cáo Trần Văn Đ. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất canh tác, các bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất. Vào lúc 16 giờ, ngày 23/11/2024 tại phần đất ruộng thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp), Trần Văn Đ có hành vi dùng len đánh trúng vào vùng đầu của bị hại Trương Văn U gây thương tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ và bị hại Trương Văn U có lời khai phù hợp nhau về việc bị cáo Trần Văn Đ dùng len đánh bị hại Trương Văn U theo hướng đánh từ trên xuống nhiều cái, U có đỡ được nhưng bị trúng 01 cái. Lời khai này phù hợp với Kết luận giám định số 345/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Y, trong thương tích có sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh – trán trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01% do vật tày gây ra, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động. Ngoài hướng đánh bằng hung khí từ trên xuống theo lời khai của bị cáo Đ, bị hại U nêu trên thì cả hai đều khai là chỉ có câu vật, đê, đánh nhau bằng tay.

[3] Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, Trần Văn H thừa nhận có đến tại hiện trường, nhưng không đánh U mà chỉ can ngăn, kéo U ra khỏi người Trần Văn Đ. Như vậy, tại hiện trường thời điểm này chỉ có bị cáo Trần Văn Đ, bị cáo Trần Văn H và bị hại Trương Văn U, không còn ai khác. Bị hại Trương Văn U khai là khi đang câu vật đê bị cáo Trần Văn Đ dưới ruộng thì U bị Trần Văn H dùng len đánh vào vùng hông trái và lưng. Lời khai của U phù hợp với các dấu vết trên cơ thể bị hại và Kết luận giám định số 345/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Y, trong đó có thương tích là 02 vết biến đổi sắc tố da vùng đường nách trước khoảng liên sườn 5 – 6 bên trái, mỗi vết 0,5%; gãy xương sườn số 6 bên trái, tỷ lệ tổn thương 02%; tổn thương màng phổi trái không phẫu thuật, không để lại di chứng, tỷ lệ tổn thương 04%, các tổn thương trên do vật tày gây ra, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động.

[4] Trong quá trình điều tra thể hiện những người làm chứng Trần Văn M, Trần Văn T2, Nguyễn Văn U1 tại thời điểm họ được Cơ quan có thẩm quyền xác định tư cách người làm chứng cho vụ án trở về trước thì không có căn cứ để

cho rằng họ và bị cáo Trần Văn H đã mâu thuẫn với nhau. Tại thời điểm xảy ra vụ án, tuy họ đứng ở nhiều vị trí khác nhau nhưng đều khai là nhìn thấy bị cáo Trần Văn H dùng len đánh nhiều cái vào người bị hại Trương Văn U. Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 01/4/2025 với mục đích xác minh làm rõ vị trí đứng của người làm chứng, khoảng cách từ người làm chứng đến tại vị trí hiện trường, điều kiện ánh sáng, thời tiết để xác định tầm nhìn của những người làm chứng. Quá trình thực nghiệm điều tra có mặt bị cáo Trần Văn Đ, bị hại Trương Văn U để xác định vị trí hiện trường; có mặt Trần Văn M, Trần Văn T2, Nguyễn Văn U1 để xác định vị trí đứng và khoảng cách so với hiện trường. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 204 Bộ luật Tố tụng hình sự thì việc bị cáo Trần Văn H vắng mặt không làm ảnh hưởng đến thực nghiệm điều tra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, bị hại và người làm chứng đều khai thời điểm ngày 23/11/2024 là đất mới xạ lúa, lúc xảy ra đánh nhau trời vẫn còn nắng, nên có cơ sở xác định vị trí hiện trường không bị ruộng lúa che khuất, tầm nhìn không bị hạn chế. Vì vậy có cơ sở xác định lời khai của người làm chứng và kết quả thực nghiệm điều tra là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư có cung cấp 01 USB cho rằng Luật sư tự đến hiện trường quay clip về vị trí hiện trường và vị trí đứng của người làm chứng để chứng minh khoảng cách xa, bị che khuất nên người làm chứng không thể thấy, không thể nghe rõ sự việc xảy ra đánh nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu này không đủ các thuộc tính của chứng cứ nên không xem là chứng cứ của vụ án.

[5] Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn H có hành vi gây thương tích cho bị hại Trương Văn U và hành vi này đủ cơ sở cấu thành tội phạm. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Trần Văn H.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Trương Văn U yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể vì cho rằng tỷ lệ 08% theo Kết luận giám định số 345/KLTTCT-TTPYĐT ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Y là thấp. Bị hại cho rằng nghe người khác nói thương tích tương tự là phải có tỷ lệ cao hơn, ngoài ra bị hại không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh Kết luận giám định nói trên là vi phạm pháp luật. Xét thấy lời trình bày của bị hại là không có căn cứ chấp nhận nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại, không giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại.

[7] Xét kháng cáo của bị hại Trương Văn U yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo H có hành vi đánh nhiều cái vào người bị hại U, bị cáo H có ít tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo Đ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt của bị cáo H bằng hình phạt bị cáo Đ là có phần chưa phân hóa phù hợp tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên các bị cáo và bị hại có quan hệ gia đình, dòng họ với nhau, mâu thuẫn đã xảy ra cần được hàn gắn hơn là để kéo dài, đồng thời việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm i, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo H mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là áp dụng đúng pháp luật khi quyết định xử mức án dưới khung hình phạt. Do đó

không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Văn U, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H.

[8] Đối với kháng cáo của Trương Văn U yêu cầu xử lý hành vi bị cáo H vụ không người làm chứng có tranh chấp đất với bị cáo H. Xét thấy nội dung này các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với kháng cáo của bị hại Trương Văn U yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự từ 36.019.192 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên lên thành 270.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/8/2025 Tòa án khu vực 8-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm. Ngày 15/8/2025 bị hại Trương Văn U kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xin được giám định lại toàn bộ thương tật, thu thập hồ sơ bệnh án, hồ sơ bị cáo H vụ không người làm chứng có tranh chấp ranh đất với bị cáo H, yêu cầu xác minh điều tra lại toàn bộ sự việc, yêu cầu tăng nặng hình phạt cho bị cáo H, kháng cáo này trong hạn luật định nên được chấp nhận thụ lý xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý phúc thẩm vụ án ngày 06/10/2025, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2025/QĐXXPT-HS ngày 14/11/2025, thì đến ngày 22/12/2025, bị hại Trương Văn U có đơn kháng cáo bổ sung, với các yêu cầu bổ sung là được tăng mức bồi thường lên 270.000.000 đồng, giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo Trần Văn Đ hưởng án treo. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: *“Trước khi bắt đầu phiên tòa hoặc tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo có quyền thay đổi, bổ sung kháng cáo, Viện kiểm sát ra quyết định kháng nghị có quyền thay đổi, bổ sung kháng nghị nhưng không được làm xấu hơn tình trạng của bị cáo; người kháng cáo rút một phần hoặc toàn bộ kháng cáo; Viện kiểm sát ra quyết định kháng nghị hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị”*. Xét thấy kháng cáo bổ sung yêu cầu bị cáo phải tăng mức bồi thường là kháng cáo làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên kháng cáo này không được xem xét; đối với kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hoặc cho bị cáo Đ hưởng án treo là không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo nên được chấp nhận xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại U đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ nên vụ án được giải quyết theo hướng bị hại đã rút yêu cầu khởi tố.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trương Văn U tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ. Lý do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[11] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoa Hồng H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tiền thu nhập mỗi ngày phải là 350.000 đồng nhưng bản án sơ thẩm chỉ chấp nhận mức 250.000 đồng/ngày là không đúng và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn

L1 đề nghị được trả tiền công chăm sóc bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H3 H2 và anh Trương Văn L1 không kháng cáo, nên những yêu cầu phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm không được xem xét.

[12] Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Văn H; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Trương Văn U; chấp nhận sự tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại Trương Văn U đối với bị cáo Trần Văn Đ, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ.

[13] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận; không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa cho bị cáo, quan điểm bảo vệ quyền lợi cho bị hại của các Luật sư, lý do đã được phân tích ở các phần trên.

[14] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Trương Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[15] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Trương Văn U.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp đối với bị cáo Trần Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp và đình chỉ một phần vụ án đối với bị cáo Trần Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 11/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND KV 8 - Đồng Tháp;
- VKSND KV8 - Đồng Tháp;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV8 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh